|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH**(*Đề có 02 trang*) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2021-2022*****Môn*: Ngữ văn - Lớp 6***Thời gian làm bài:* **90 phút** (*không kể thời gian phát đề*) |

**Phần I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Học sinh chọn 1 trong 2 phần ĐỌC HIỂU sau (phần A hoặc phần B):**

**Phần A. Đọc đoạn truyện sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *Giặc đã đến chân núi Trâu Sơn.* ***Thế rất nguy, ai nấy đều hoảng hốt.*** *Vừa lúc đó thì sứ giả đem ngựa sắt, áo giáp sắt, roi sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái, bỗng biến thành một tráng sĩ, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ bước lại, vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí vang lên mấy tiếng. Tráng sĩ mặc áo giáp vào, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, phi thẳng đến chỗ quân giặc đóng. Tráng sĩ xông vào trận đánh giết; giặc chết như ngả rạ. Bỗng roi sắt gãy. Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau mà trốn thoát. Tráng sĩ đuổi đến núi Ninh Sóc. Nhưng đến đấy, không biết vì sao, Người một mình cưỡi ngựa lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời, biến mất.*

(*Ngữ văn 6,* Tập hai, Kết nối tri thức với cuộc sống,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, tr.7-8)

**Câu 1.** Đoạn truyện trên được trích từ văn bản nào?

 **A.** Thánh Gióng **B.** Sơn Tinh, Thủy Tinh

 **C.** Bánh chưng, bánh giầy **D.** Thạch Sanh

**Câu 2.** Xác định thể loại của văn bản có đoạn truyện trên:

 **A.** Cổ tích **B.** Truyền thuyết **C.** Kí **D.** Đồng thoại

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn truyện là:

 **A.** Tự sự **B.** Miêu tả **C.** Biểu cảm **D.** Nghị luận

**Câu 4.** Các sự việc chính trong đoạn truyện trên là:

 **A.** Giặc Ân xâm lược, ai nấy đều hoảng hốt, Gióng cưỡi ngựa sắt ra trận đánh giặc, giặc tan, Thánh Gióng lên ngôi vua.

 **B.** Gióng cưỡi ngựa sắt, mặc giáp sắt cùng nhân dân đánh giặc Ân xâm lược, giặc tan, Thánh Gióng bay về trời.

 **C.** Giặc vừa đến, Gióng vươn vai biến thành tráng sĩ, cưỡi ngựa sắt ra trận, roi sắt gãy, Gióng nhổ tre đánh giặc, giặc tan, Thánh Gióng bay về trời.

 **D.** Gióng cưỡi ngựa sắt ra trận, roi sắt gãy, Gióng nhổ tre đánh giặc, giặc tan, Thánh Gióng cùng nhân dân xây dựng đất nước thái bình.

**Câu 5.** Em hiểu *oai phong lẫm liệt* có nghĩa là gì?

 **A.** Dáng vẻ cao lớn, cường tráng, có sức mạnh ghê gớm.

 **B.** Dáng vẻ hùng dũng, có sức khỏe, táo bạo trong chiến trận.

 **C.** Dáng vẻ tự tin, đường hoàng, là người không sợ nguy hiểm.

 **D.** Dáng vẻ hùng dũng, làm cho người ta phải kính phục, khiếp sợ.

**Câu 6.** Chi tiết nào sau đây không có yếu tố kì ảo?

 **A.** Gióng vươn vai một cái, bỗng biến thành một tráng sĩ.

 **B.** Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau mà trốn thoát.

 **C.** Ngựa phun lửa, phi thẳng đến chỗ quân giặc đóng.

 **D.** Cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời, biến mất.

**Câu 7.** Chỉ ra 1 từ láy trong câu văn in đậm ở đoạn truyện trên và cho biết từ láy đó thuộc kiểu láy nào?

**Câu 8.** Xác định cụm danh từ trong các cụm từ sau:

 *rất nguy, đã đến, một tráng sĩ*

Viết một câu văn có sử dụng cụm danh từ em vừa tìm được.

**Phần B. Đọc đoạn truyện sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.*

***Sơn Tinh không hề nao núng****. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.*

*Từ đó, oán nặng, thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lụt dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, vị Thần Nước đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về.*

 (*Ngữ văn 6,* Tập hai, Kết nối tri thức với cuộc sống,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, tr.11-12)

**Câu 1.** Đoạn truyện trên được trích từ văn bản nào?

 **A.** Sơn Tinh, Thủy Tinh **B.** Thánh Gióng

 **C.** Bánh chưng, bánh giầy **D.** Thạch Sanh

**Câu 2.** Xác định thể loại của văn bản có đoạn truyện trên:

 **A.** Cổ tích **B.** Truyền thuyết **C.** Kí **D.** Đồng thoại

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn truyện là:

 **A.** Tự sự **B.** Miêu tả **C.** Biểu cảm **D.** Nghị luận

**Câu 4.** Đoạn truyện giải thích hiện tượng tự nhiên nào ở nước ta?

 **A.** Sạt lở đất theo mùa. **B.** Thần Nước và Thần Núi giao tranh.

 **C.** Mưa lũ xảy ra hằng năm. **D.** Thời tiết lúc mưa, lúc nắng.

**Câu 5.** Em hiểu *nao núng* có nghĩa là gì?

 **A.** Lúng túng, run rẩy **B.** Nôn nao, mỏi mệt

 **C.** Đung đưa, động đậy **D.** Dao động, lung lay

**Câu 6.** Chi tiết nào sau đây không có yếu tố kì ảo?

 **A.** Thần hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão.

 **B.** Nước ngập ruộng đồng, nước tràn nhà cửa.

 **C.** Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi.

 **D.** Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu.

**Câu 7.** Chỉ ra 1 từ láy trong câu văn in đậm ở đoạn truyện trên và cho biết từ láy đó thuộc kiểu láy nào?

**Câu 8.** Xác định cụm danh từ trong các cụm từ sau:

*đuổi theo, rút quân, một biển nước*

Viết một câu văn có sử dụng cụm danh từ em vừa tìm được.

**Phần II. VIẾT VĂN (5,0 điểm)**

**Phần bắt buộc học sinh phải làm:**

Trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình*, nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ có viết:

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì gặp người tiên độ trì*

Hai dòng thơ trên gợi cho em nhớ nhất đến một truyện cổ tích đã được học và đọc. Hãy đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích đó rồi kể lại.

--------------Hết--------------